

Nghề và xu hướng phát triển văn hoá làng nghề ở Hà Nam

(qua nghiên cứu trường hợp: làng nghề trống Đọi Tam, làng nghề dệt Nha Xá)

VŨ TRUNG*

1. Làng nghề làm trống ở Đọi Tam

Đọi Tam hay còn gọi là Giáp Ba, thuộc xã Đọi Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Tiếng trống của làng nghề làm ra nghe trầm và vang xa - âm thanh rất riêng bởi kỹ thuật rất tinh xảo. Điều này được minh chứng bởi câu thành ngữ lưu truyền trong dân gian ở Đọi Tam: “*Da trâu tang mít, đánh ít kêu nhiều*”

Chọn gỗ là công việc đòi hỏi người thợ trống phải có nhiều kinh nghiệm: Gỗ mít để làm tang trống phải là những cây có tuổi thọ trên 50 năm, chỉ có loại cây này mới cho thân gỗ già và lõi đặc⁽²⁾. Để có một chiếc trống tốt, người thợ thường chọn cây gỗ hơi cong “hình vai bò”, gỗ phải có có mầu vàng chanh, mịn, dẻo, thớ gỗ nhỏ, mềm, điều này sẽ làm cho tang trống không bị cong vênh do tác động của khí hậu và ít bị sâu mọt.

Xẻ dăm là khâu quan trọng nhất trong quá trình làm tang trống. Đây chính là bí

quyết gia truyền được lưu giữ từ thế hệ này sang thế hệ khác của từng gia đình. Làm một dăm trống có độ cong vừa đủ “chuẩn” để khi ghép dăm sẽ có được một tang trống tròn và đẹp là điều rất khó. Sau khi đã có mẫu dăm, thợ trống vẽ những đường cong trên tấm gỗ theo cỡ trống định làm và dăm trống được xẻ cong đúng theo hình đã vẽ⁽³⁾, mỗi dăm trống có độ dày trung bình từ 1 đến 1,5 cm. Tuy nhiên, độ dày mỏng của dăm phụ thuộc vào các yếu tố khác như: ý định chế tác, kích thước của *quả trống*. Điều quan trọng trong kỹ thuật là phải ghép các dăm trống thật khéo vừa khít với độ cong của *thước đập*⁽⁴⁾ sao cho trống có dáng tròn và đẹp, tiếng trống phát ra phải là sự cộng hưởng âm thanh của mặt trống và tang trống: đánh nhưng phải trầm và vang xa... Để ghép được một tang trống có độ tròn và khít người ta phải dùng một *đai tre*⁽⁵⁾ bao ở bên ngoài. Tang trống được ghép hoàn chỉnh, người ta dùng bào ngang để bào

* Vũ Trung, Nghiên cứu sinh, Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam

hoặc dùng dũa lại phía trong miệng trống để khi bung trống thì da khít với tang trống. Sau đó phơi tang trống cho tới khi nào gỗ có được màu nâu thì tiến hành *bưng* mặt trống.

Da để bung mặt trống làm từ da trâu tươi vì loại da này có độ dai thích hợp, dẻo mà không cứng. Công đoạn bào da cũng là một khâu quan trọng. Nếu bào sâu quá da sẽ mỏng và bị rách, bào nhẹ tay da sẽ dày độ đàn hồi và âm thanh sẽ bị ảnh hưởng. Trước đây, người thợ Đọi Tam dùng phương pháp bào cột, nhưng tiết diện bào chỉ được 15 cm và mất nhiều thời gian. Hiện nay, phương pháp bào bàn⁽⁶⁾ được sử dụng phổ biến. Da được bào xong sẽ đưa ra đục lỗ để đóng cọc phơi, gọi là "*cắt lỗ chân mắt cọc*". Da được phơi ở một nơi bằng phẳng, khô ráo. Khi đóng cọc tre nếu không chắc và quen tay thì con da sẽ không được tròn, chỗ méo, chỗ chảy, không cẩn thận sẽ bị rách da⁽⁷⁾. Da được phơi đến độ khô vừa phải thì người ta tiến hành vẽ mặt da, tức là vẽ những hình tròn theo các đường kính khác nhau của quả trống.

Trước khi bung trống, da được ngâm với nước khoảng gần một tiếng để có được độ giãn tốt. Theo kinh nghiệm của những người trong nghề thì da càng ngâm được lâu thì càng mềm, càng dẻo.

Da ngâm xong người ta lấy dùi để xâu *nạnh* xung quanh đường viền của miếng da. Thông thường các lỗ để buộc nạnh cách mép da khoảng 1,5 đến 2 cm. Trung bình mỗi đoạn cần khoảng 5 nút buộc. Nạnh được buộc bằng lạt giang vì lạt

giang mềm và dai, khi buộc có tác dụng làm giãn đều da. Tiếp theo đến khâu làm *bàn*. Bàn bao gồm; bốn ống tre được xếp thành hình vuông, ở bốn góc dùng dây buộc chặt, sao cho các ống tre giữ cố định, gọi là bốn góc *cón*. Phía trên *cón* đặt một tấm ván, tiếp theo là hai *móng*. Trên *móng* đặt hai tấm gỗ có chiều dài khoảng 1,2 m, chiều rộng khoảng 40 cm, gọi là *ván mặt*. ở hai đầu móng chèn vào hai cái *nêm*. Để con da lên miệng tang trống cần bung rồi *khép vào vành da*. Bí quyết của nghề cũng chính là ở động tác tưng chừng như đơn giản này. Vì phải nắm được đặc tính của da trâu thì mới áp dụng được. Thông thường trên da trâu bao giờ cũng có hai chiều: chiều đứng và chiều chảy. Với con mắt nhà nghề, người ta căn cứ theo chiều lông để xác định, nhìn theo hướng xuôi của lông là chiều rút, còn theo hướng lông ngang là chiều chảy.

Đặt da xong, bắt đầu thao tác luồn dây. Luồn dây chảo vào bốn góc *cón*, kéo căng dây rồi buộc qua các *néo* ở giữa thân trống, rồi kéo căng lên phía trên buộc vào các *nạnh*. Số nút buộc trên *cón* tương ứng với số lượng *nạnh* và *néo*. Luồn dây chằng xong, lấy *con sắn* gõ vào các *néo* cho giãn da. Tiếp đó, họ trèo lên *dận* trống. Người thợ trống đứng lên trên mặt trống, dậm chân khoảng 10 nhịp theo nhịp đập gót chân. Cứ sau một nhịp đập lại có hai nhịp xoa gót chân. Sau mỗi lần như vậy, mặt da sẽ trùng xuống, khi đó người thợ trống phải dùng một khúc gỗ hoặc vôi đóng vào hai đầu *nêm* để đẩy tang trống lên phía trên. Khi tang trống bị kích từ dưới lên, các nút buộc ở *néo* và *nạnh* được kéo căng

hết mức và kéo da ở phía trên mặt trống xuống làm cho da giãn đều.

Nếu thấy mặt trống chỗ nào bị méo thì lấy đục *sảm* xuống. *Sảm* là một miếng gỗ nhỏ dài khoảng 10 cm, dày 1 cm, dùng để tỳ vào các *nạnh* và đóng từ trên xuống dưới, qua miếng gỗ đó điều chỉnh *nạnh* cho phù hợp. Sau mỗi lần *sảm*, người thợ trống lại chèo lên dậm tiếp cho tới khi nào mặt da căng đến độ chuẩn thì dừng.

Để xác định độ tròn của mặt trống, người thợ lấy một sợi dây chằm vào mực, quay một vòng xung quanh trống, thao tác này gọi là *chỉ lợi*. Căn cứ vào hình tròn đó người thợ sẽ nhận biết và điều chỉnh chỗ nào chưa tròn bằng cách bắt lại *néo* cho chặt và tiếp tục *sảm*. Với những quả trống to thường có hai người cùng bung. Một người vừa *sảm* vòng quanh mặt trống, người còn lại vừa đi vòng quanh vừa gõ thử lấy tiếng.

Mặt trống được căng xong, người thợ lấy dao cạo hết lông để khi đóng danh không bị vướng ở xung quanh. Trước khi đóng danh, họ vẽ hai đường *chỉ kéo tàu* ở mép trống. Họ sẽ căn cứ vào đường kẻ này để đóng danh cho phẳng và đẹp. Sau đó họ tiến hành *thăm đỉnh* nghĩa là dùi các lỗ so le nhau. Tùy thuộc vào kích thước của từng loại trống mà dùi nhiều hay ít hàng danh. Danh được làm bằng tre già có độ dài khoảng 10 cm và một đầu được vót nhọn. Khi phần nhọn của danh được đóng khít vào lỗ, người thợ dùng dao chặt ở phía ngoài. Danh được vót nhọn có tác dụng giữ cho da không bị kéo lên hoặc bị rách.

Chốt danh xong, lấy búa *dặt danh* một

vòng quanh quả trống cho chắc, đảm bảo giữ được tiếng lâu. Tiếp đó, họ lấy dao cắt điếm da ở xung quanh mặt trống cho gọn và đảm bảo tính mỹ thuật.

2. Làng nghề Dệt ở Nha Xá

Nha Xá trước đây có tên là Nha Khê thuộc tổng Mộc Hoàn, huyện Phú Xuyên, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Nội, sau nhiều lần thay đổi địa giới hành chính, Nha xá hiện nay thuộc xã Mộc Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Nha Xá ruộng không nhiều lại ở vùng trũng, trồng lúa không đủ ăn, vì thế người dân Nha Xá chủ yếu trồng vào hai nghề đó là: ươm cá bột và dệt lụa. Nghề Dệt lụa ở Nha Xá nổi tiếng với sản phẩm bền và đẹp: "*Lụa Nha Xá, cá sông Lạnh*"⁽⁸⁾. Hai nghề truyền thống ươm cá bột và dệt lụa Nha Xá từ xưa đã có mối quan hệ khăng khít thúc đẩy nhau phát triển⁽⁹⁾.

Nghề dệt lụa ở Nha Xá cho đến những năm đầu của thế kỷ 20 vẫn chủ yếu làm bằng thủ công, sản xuất trong khuôn khổ gia đình. Sản phẩm dệt của Nha Xá gồm nhiều loại: sẫm, vắn, lượt, lụa, lĩnh, sắn tum, đũi nhưng nổi tiếng nhất vẫn là lụa và đũi.

Khung dệt lụa ở Nha Xá lúc trước đây chỉ dệt được khổ vải từ 35 đến 40 cm bằng hình thức thoi lao tay. Khung dệt thường có kích thước trung bình dài 1,80m, rộng 0,80m, cao 1,60m làm bằng gỗ xoan hoặc tre. Các bộ phận chính gồm: con cò hay mỏ quạ có trục quay ở giữa và ba dây, trong đó dây ở đầu và đuôi nối với go, dây ở giữa nối với vỏ bìa.

Trục ông lão là trục nối từ một chân

trước của khung với bìa để nâng dây bìa lên xuống, giặt sợi ngang khi thoi qua lại⁽¹⁰⁾. Bìa làm bằng nan trúc dây như lược bí có khoảng từ 460 đến 500 nan tùy theo khổ vải rộng hay hẹp.

Go làm bằng sợi bông hoặc sợi tơ cũng có từ 460 đến 500 sợi. Vỏ khổ làm bằng gỗ là khung giữ ngoài bìa nối với trục ông lão và con chim bằng dây và hai con bài đẩy lên đẩy xuống khi dệt. Trục hoa dùng để cuốn sợi hai bên có cánh bằng tre như cánh hoa gọi là tay đỡ. Tay đỡ dùng để nhả sợi và hãm căng sợi khi dệt.

Điều khung là giã đỡ sợi cho đều và căng. Trục cuốn vải (dệt đến đâu thì cuộn vải vào trục đến đó), trên trục có hãm sợi gọi là cái néo. Guốc là bàn đập có dây nối liền với go có tác dụng để mở go vào tạo cho bộ phận này chuyển động nhịp nhàng theo nhịp dậm của hai chân. Văng làm bằng cật tre già, có sức đàn hồi, có nhiệm vụ giữ cho khổ vải luôn căng khi dệt, dệt đến đâu văng đến đó. Con thoi làm bằng sừng trâu dài khoảng 1 gang tay ở giữa được đục rỗng để cài suốt sợi ngang.

Do điều kiện đất đai hạn hẹp nên trước đây nghề trồng dâu nuôi tằm ở Nha Xá không phát triển, hàng năm người thợ Nha Xá phải mua kén tằm từ các nơi như: Yên Lệnh, Chuyên Ngoại, Hoàn Dương, Mộc Bắc, Yên Mông, Yên Phong về để ươm tơ lấy sợi dệt. Từ lúc còn là kén tằm đến khi sản phẩm dệt ra đời, người thợ phải thực hiện qua rất nhiều công đoạn. Khi mua kén người ta phải lựa chọn tỉ mỉ, công phu, kén được bóc vỏ ngoài gọi là sôi lấy nước tơ nồn ở trong kéo dài ra nếu

không đứt thì ươm mới tốt. Mua được kén về phải chờ khi nước sông Hồng xuống khoảng từ tháng 9 đến tháng 11 âm lịch mới đem ươm⁽¹¹⁾.

Nước dùng để ươm kén phải trong, có pha thuốc nhuộm vàng đựng trong nồi đất gọi là cai chách. Khi ươm dùng củi khô đun đến khi nước trong nồi sôi thì cho kén vào lấy đũa quấy đều khoảng vài phút sau đó tháo đầu kén tìm mối để kéo thành tơ. Tơ được cuộn vào cách day tạo thành các con sợi, những sợi tơ dài không đứt dùng để mắc sợi dọc, tơ đứt đánh vào suốt để làm sợi ngang.

Sợi tơ trước khi mắc đưa vào khung dệt phải qua công đoạn hồ để sợi se và săn lại. Nguyên liệu dùng để hồ gồm có sáp ong, nến, gạo tẻ, củ nghệ giã nhỏ vắt lấy nước trộn lẫn với nhau nấu lên rồi dùng chài đưa đi đưa lại lên sợi đã được căng trên trục. Sau khi hồ song sợi được phơi ở nơi râm mát chờ khô cuộn vào trục.

Đùi của Nha Xá cũng dệt bằng sợi tơ nhưng được lấy từ những kén tằm già và những lõi kén đã kéo hết tơ nồn. Kéo sợi đùi còn gọi là kẹo sợi có quá trình xử lý kén và thao tác khác với ươm tơ. Kén mua về ngâm vào nước ba giờ rồi vắt sạch nước. Nước ngâm và nước vắt từ kén ra gọi là nước cốt phải giữ lại để ngâm kén một lần nữa. Sau khi kén được vắt sạch nước thì bỏ vào một nồi nước khác đun sôi trong vài phút, khi thấy kén thâm đều là được.

Kén lược song lại vắt kiệt nước một lần nữa rồi thả vào nồi nước cốt ngâm một đêm thì kén chín. Nếu kén chín vừa thì khi kéo sợi sẽ trơn và nhẹ tay, kén sống

khó kéo và rất nặng tay, kén chín quá thì sợi lâu dai như búi rác không kéo được.

Khi kéo sợi người thợ ngồi trên ghế nhỏ và thấp, trước mặt là một cái chậu sành đầy nước và kén, hai tay ngâm trong nước để kéo sợi. Kéo sợi đũi không dùng một công cụ trung gian nào, người kéo sợi một tay giữ kén một tay kéo, thuận tay nào kéo tay ấy. Khi kéo song một mẻ dùng giàng sợi cuộn lại thành từng con rồi phơi lên sàn. Sợi tơ đũi sau khi gia công song thì đưa lên guồng rồi cuộn vào các ống gọi là đánh ống. Trước khi đưa vào khung dệt phải qua khâu mắc sợi dọc. Nhà mắc sợi sọc thường có ba gian trong đó bố trí mỗi bên khoảng 10 cọc theo hình chữ chi đảm bảo đủ độ dài để dệt tấm vải. Mắc sợi đến đâu đặt nhịp để phân biệt sợi trên, sợi dưới đến đấy. Đối với sợi dệt đũi do trải qua nhiều khâu nấu và ngâm nên đã nhạt màu vì vậy sau khi mắc song phải mang ra sân dàn mỏng như mảnh mảnh rồi dùng chổi quét hồ lên trên bề mặt sợi đũi làm cho sợi săn và có màu vàng như tơ nõn. Sợi đũi ngang không phải qua khâu mắc nhưng cũng được hồ và dẻo như sợi dọc. Trước khi dệt, sợi ngang được quàng lên sa cuốn vào suốt gọi là đánh suốt. Sợi mắc song cuốn vào trục hoa vắt qua giường sợi rồi cuộn sợi qua go, mắc vào bìa rồi cuộn vào trục vải. Khi dệt người thợ ngồi trên khung hai chân đạp guốc, chân trái đạp, tay trái lao thoi, tay phải nâng khổ bìa để giặt sợi ngang thẳng và xít với nhau. Chân phải đạp, tay phải lao thoi, tay trái nâng khổ bìa cứ như vậy chân tay phối hợp nhịp nhàng.

Dệt lụa Nha Xá là nghề thủ công cổ truyền có từ lâu đời từ khi còn lao động bằng thủ công đến lúc hiện đại hoá công cụ sản xuất như hiện nay. Dệt lụa Nha Xá đã trải qua bao thăng trầm biến động, người thợ vẫn luôn tìm cho mình những hướng đi đúng thích hợp, góp phần làm cho nghề truyền thống này không những không bị mai một mà còn phát triển không ngừng.

* *
*

Nằm ở phía Nam của châu thổ sông Hồng, Hà Nam đã mang trong mình những dấu ấn của văn hoá của người Việt vùng ô trùng - đây cũng chính là nơi lưu giữ được nhiều giá trị văn hoá truyền thống tiêu biểu như: nghề làm trống Đọi Tam, nghề thủ công mỹ nghệ sừng Đò Hai, làng dệt Nha Xá, làng thêu ren An Hoà, vật võ Liễu Đôi, hát dặm Quyển Sơn. Đặc biệt, khi tìm hiểu, bóc tách những giá trị văn hoá tại một số làng nghề, chúng ta đã hiểu rõ thêm được phần nào diện mạo của văn hoá truyền thống trong đời sống đương đại với những xu hướng biến đổi của nó./.

CHÚ THÍCH

1. Trần Từ (1984), Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền ở Bắc Bộ, NXB KHXH, Hà Nội, tr 11-12.
2. Phần lớn cây mít sống ở vùng đồi núi khô cần tưới cho ít quả nhưng gỗ mít lại chắc hơn những cây mít ở đồng bằng.

3. Trước đây khi xẻ dăm người ta thường xẻ bằng cưa tay, nhưng năng suất không cao. Ngày nay với phương tiện kỹ thuật phát triển, người ta thường dùng cưa máy để xẻ dăm. Xẻ dăm bằng máy sẽ cho năng suất cao, và phụ nữ cũng có thể tham gia lao động trong quy trình này.
4. Cách làm thuốc dập: Lấy hai dăm trống úp vào nhau, sao cho hai lòng dăm khít vào, tạo thành hình bầu dục. Đo khoảng cách từ lưng dăm này sang lưng dăm kia, được độ dài là bao nhiêu cộng với đường kính bề mặt trống định làm. Tổng số lại chia đôi. Đặt một đoạn gỗ định làm “thuốc dập”, đo khoảng cách từ điểm chính giữa (tâm) của đoạn gỗ đó với một điểm có khoảng cách bằng một nửa tổng độ dài vừa đo trên (tức là độ dài giữa hai lưng dăm và đường kính mặt trống). Đánh dấu vị trí điểm đó. Dùng một sợi dây, lấy tâm đặt tại điểm vừa xác định, có bán kính bằng chiều dài của đoạn gỗ, quay một đường tròn. Độ cong của thuốc dập sẽ được xác định theo đường tròn vừa vẽ được. Theo kinh nghiệm của thợ, độ cong của thuốc dập chỉ chính xác khi ghép hai dăm trống vào với nhau, mà chiều dài thuốc vừa “ôm” khít lưng hai dăm là đạt được yêu cầu.
5. Đai tre được quấn thành những vòng tròn có đường kính phù hợp với đường kính của quả trống, và nó có tác dụng giữ cho tang trống đứng, tròn và khít.
6. Phương pháp bào bàn: Người ta dùng một ván bào để trải da trâu lên, một đầu ván bào được dựa vào một bộ gạch để lấy điểm tựa, còn đầu kia dùng một miếng gỗ kê gối vào gọi là “yếm bào”. Yếm bào dùng làm chỗ tựa cho người đứng bào. Ván bào được đặt nghiêng khoảng 60 độ tạo ra mặt dốc để có thể thao tác bào một cách dễ dàng. Bào theo cách này nhanh hơn nhiều, tiết diện bào lớn hơn, bề mặt da sẽ nhẵn và mịn hơn.
7. Để tránh bị rách da, các lỗ **chân mắt cọc** phải cách đều nhau, trung bình là 15 cm. Đồng thời khi đóng cũng không “ghịt chặt” da xuống đất mà phải để một khoảng trống giữa mặt đất với da. Làm như vậy để cách nhiệt, giữ không cho hơi đất làm ỉa da, đảm bảo độ thông thoáng cho da.
8. Sông Lảnh là đoạn sông Hồng chảy qua địa phương, vào đầu mùa nước lũ hàng năm (tháng 5, tháng 6 âm lịch) lại xuất hiện rất nhiều cá con.
9. Theo truyền thuyết ở địa phương ngọc phá đình Nha Xá và một số di tích thờ Trần Khánh Dư ở xung quanh thì sau khi cuộc kháng chiến chống giặc Nguyên Mông xâm lược thắng lợi, danh tướng Trần Khánh Dư đã đưa dân từ Vân Đồn - Quảng Ninh về khai hoang lập ấp tại thôn Dưỡng Hoà, xã Duy Hải, huyện Duy Tiên ngày nay, sau đó ông về thôn Nha Xá và tu tại đây. Hiện phía tây của Nha Xá còn miếu thờ nơi ông để mũ áo vào chùa tu hành. Ngoài việc tu hành Trần Khánh Dư còn dạy dân địa phương nghề ương cá bột và dệt sằm để vớt cá. Khi đó hàng năm vào mùa mưa nước sông Hồng dâng lên trứng cá, cá con theo dòng nước tràn vào các lạch. Trần Khánh Dư đã hướng dẫn mọi người vào vớt trứng, cá con đem về ương ở các ao nhỏ trong làng. Để lấy được trứng, cá con từ sông Hồng lên đòi hỏi phải có vớt để xúc, do vậy cùng với nghề ương cá bột nghề ương tơ dệt lụa đã ra đời, lúc đầu chủ yếu là dệt sằm (nguyên liệu để may vớt xúc cá). Hiện nay ở Nha Xá mọi người đều coi Trần Khánh Dư là ông tổ truyền aajy hai nghề truyền thống này tại đình và chùa Nha Xá. Những nơi thờ Trần Khánh Dư hiện còn câu đối với nội dung: *“Nha Khê hiển thánh linh Thanh phi trấn nam bang; Mặc lĩnh giáng thân vũ lược giao kinh bắc khấu”*
10. Lúc dệt trực gặt gù như ông già trống gậy nên gọi là trực ông lão.
11. Kinh nghiệm địa phương cho biết ương vào thời điểm này tức là lúc có nắng hanh khô thì cứ 11 kg kén thì thu được 1 kg tơ, nếu ương kén gặp thời tiết xấu thì phải mất 15 kg kén mới được 1 kg tơ.